

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 214/2021/DS-PT

Ngày 24/11/2021

Về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản,
yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu,
hủy quyết định cá biệt*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Võ Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Tuyết Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 162/2021/TLPT-DS ngày 15/4/2021 về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, hủy quyết định cá biệt*”, do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 464/2021/QĐ-PT ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 19557; địa chỉ: Tổ 1, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Bà Đào Thị Nguyên S, sinh năm 1994, trú tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

+ Bà Lê Xuân V, sinh năm 1993; trí tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Ngô Tấn S, Văn phòng Luật sư Q, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Công H, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 4, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Phúc T, Công ty Luật TNHH MTV M; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền số 1620/GUQ-STNMT ngày 20/9/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam là ông Trần Văn Cư (Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam) mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam; vắng mặt.

3.4. Bà Hà Thị D, sinh năm 1937; vắng mặt.

3.5. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 9, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

3.6. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

3.7. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1971; địa chỉ: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

3.8. Ông Phạm D, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 4, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

3.9. Bà Võ Thị X, sinh năm 1975; vắng mặt.

3.10. Anh Phạm Công T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 4, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị D, Phạm Thị N, Phạm Thị T và Phạm Thị T1, ông Phạm D và anh Phạm Công T theo các văn bản ủy quyền ngày 23/3/2020; 04/6/2019; 15/6/2020 và ngày 30/5/2019 là: bà Đào Thị Nguyên S (vắng), bà Lê Xuân V (có mặt).

3.11. Ông Phạm Phú C, sinh năm 1986; có mặt.

3.12. Ông Phạm Công C1, sinh năm 1994; vắng mặt.

3.13. Ông Phạm Công M, sinh năm 1998; có mặt.

3.14. Ông Phạm Quốc T1, sinh năm 1981; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Phạm Thị N trình bày:

S thời, ông bà nội bà N là cố Nguyễn Công H (chết năm 1969) và cố Quảng Thị D (chết năm 1972) cùng cha bà N là cụ Phạm Công B (cụ B là con duy nhất của cố H và cố D, cụ B chết năm 1976) cùng tạo lập và sử dụng diện tích đất hơn 1.500m² tại khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Sau khi ông bà nội của bà N qua đời, diện tích đất nêu trên do cha bà N quản lý, sử dụng; tuy nhiên, được một thời gian thì cha bà N qua đời, lúc này chỉ còn mẹ bà N là cụ Hà Thị D (sinh năm 1937) cùng 07 người con gồm các ông, bà: Phạm Thị N, Phạm Công H, Phạm D, Phạm Công M (*chết năm 1993; có vợ là bà Võ Thị X và con là Phạm Công T*), Phạm Thị N, Phạm Thị T và Phạm Thị T1 sinh sống, sử dụng trên toàn bộ diện tích đất của cha bà N để lại và có đăng ký theo Quyết định 201/CP của Chính phủ với thông tin thửa đất số 183, tờ bản đồ số 3,

diện tích 1.595m² do bà Hà Thị D đứng tên kê khai. Năm 1989, chị em bà N lập gia đình nên phải ra sống riêng, còn ông Phạm Công H (sinh năm 1958) đã đi làm ăn xa nên chỉ còn mẹ bà N sinh sống tại đây.

Năm 1993, ông H trở về quê và xin ở nhờ trên một phần diện tích đất thuộc di sản của cha bà N để lại. Đến khi Nhà nước có chủ trương đăng ký theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì ông H tự ý kê khai đăng ký một phần thửa đất cha mẹ để lại là thửa số 66, tờ bản đồ số 8, diện tích 530m². Ngày 19/6/2017, ông H được UBND thành phố H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* số sêri CH 167972 (số vào sổ cấp GCN: CH 01547) thửa đất số 515 (291), tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m². Từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019, ông H tách thửa đất số 515 thành 04 thửa đất mới (thửa số 514, thửa số 583, thửa số 584, thửa số 585), đều do ông Phạm Công H đứng tên chủ hộ sử dụng đất, cụ thể: Thửa số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích 133,7m² (theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 152595 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 30/8/2017); thửa số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m² (theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 366473 (số vào sổ cấp GCN: CS 02024) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2019); thửa số 584, tờ bản đồ số 16, diện tích 99,5m² (theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 366474 (số vào sổ cấp GCN: CS 02025) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2019); thửa số 585, tờ bản đồ số 16, diện tích 196,3m² (theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 366475 (số vào sổ cấp GCN: CS 02026) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2019).

Do ông H đã kê khai thửa 66, nên cụ D chỉ kê khai phần đất còn lại là thửa số 67, tờ bản đồ số 8, diện tích 942m²; sau đó, thửa 67 tách thành 03 thửa là thửa số 103, 361 và 354, cụ thể: (i). thửa số 103, tờ bản đồ số 16, diện tích 312,2m² được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/11/2015 cho cụ D, sau đó, các đồng thừa kế của cụ D tặng cho ông Phạm Công T (con ông Phạm Công M) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số sêri CB 283155 (số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 01242); (ii). Thửa đất số 361, tờ bản đồ số 16, diện tích đất 382m² được UBND thành phố H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri AP 259145 (số vào sổ cấp GCN: H00820) ngày 15/5/2009 cho cụ D, sau đó các đồng thừa kế thống nhất tặng cho ông Phạm D; (iii). thửa số 354, tờ bản đồ số 16, diện tích 519,3m² đứng tên cụ D, ngày 31/3/2009 các đồng thừa kế đã đồng ý chuyển nhượng cho ông Nguyễn Huệ.

Nay, bà N khởi kiện không yêu cầu chia thừa kế diện tích đất cụ D đứng tên kê khai, sau này đã tặng cho, chuyển nhượng; yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất của cha bà N để lại tại các thửa đất mà ông H đứng tên kê khai có tổng diện tích 550,2m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông H đã tặng cho các thửa đất ông H kê khai, đứng tên cho các con ông H nên yêu cầu Tòa án hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các thửa đất do ông H đứng tên, hủy các hợp

đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông H và các con ông H, hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên các con ông H là chủ sử dụng; cụ thể: Thửa đất số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích 133,7m² (theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 152595 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 30/8/2017); thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m² do ông Phạm Công H đứng tên chủ hộ sử dụng đất (theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 366473 (số vào sổ cấp GCN: CS 02024) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2019); Thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16, diện tích 99,5m² do ông Phạm Công H đứng tên chủ hộ sử dụng đất (theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 366474 (số vào sổ cấp CN: CS 02025) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2019); Thửa đất số 585, tờ bản đồ số 16, diện tích 196,3m² do ông Phạm Công H đứng tên chủ hộ sử dụng đất (theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 366475 (số vào sổ cấp GCN: CS 02026) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2019).

2. Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đây:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 167972 (số vào sổ: CH 01547) đối với thửa đất số 291 (số đo mới là thửa số 515), tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m² do UBND thành phố H cấp cho hộ ông Nguyễn Công H vào ngày 19/6/2017.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 609764 (số vào sổ: CS 01616) đối với thửa đất số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích 133,7m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Phạm Phú C vào ngày 02/10/2017.

3. Yêu cầu tuyên bố vô hiệu các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; cụ thể: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích 133,7m² giữa bên chuyển nhượng là ông Phạm Công H, bà Nguyễn Thị Nhì và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm Phú C được Văn phòng công chứng Phước Sơn chứng nhận ngày 06/9/2017 (số công chứng: 02099, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD); Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m² giữa bên chuyển nhượng là ông Phạm Công H, bà Nguyễn Thị Nhì và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm Quốc T1 được Văn phòng công chứng H chứng nhận ngày 21/5/2019 (Số công chứng: 02143, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD). Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16, diện tích 99,5m² giữa bên chuyển nhượng là ông Phạm Công H, bà Nguyễn Thị Nhì và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm Công C1 được Văn phòng công chứng H chứng nhận ngày 21/5/2019 (Số công chứng: 02144, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD).

4. Hủy các phần chỉnh lý biến động sau đây: - Phần chỉnh lý biến động ngày 29/5/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H về việc hộ ông Phạm Công H tặng cho ông Phạm Quốc T1 đối với thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m² (trên GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 366473 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho hộ ông Phạm Công H ngày 22/02/2019); - Phần chỉnh lý biến động ngày 29/5/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H về việc hộ

ông Phạm Công H tặng cho ông Phạm Công C1 đối với thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16, diện tích 99,5m² (trên GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 366474 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho hộ ông Phạm Công H ngày 22/02/2019); - Phần chỉnh lý biên động ngày 26/9/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H về việc hộ ông Phạm Công H tặng cho ông Phạm Phú C đối với thửa đất số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích 133,7m² (GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 152595 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho hộ ông Phạm Công H ngày 30/8/2017).

5. Chia di sản thừa kế của cha bà để lại là quyền sử dụng đất có tổng diện tích 550,2 m², tại các thửa đất số 514, 583, 584, 585, tờ bản đồ số 16, do ông Phạm Công H đứng tên chủ hộ sử dụng tại khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Bà Phạm Thị N yêu cầu được hưởng chung phần di sản với các đồng thừa kế gồm bà Phạm Thị N, Phạm Thị T, Phạm Thị T1 là 14 quyền sử dụng đất 550,2m²; tức sẽ hưởng 275,1m² và muốn được chia bằng hiện vật.

- Bị đơn là ông Phạm Công H trình bày: T bộ thửa đất tranh chấp có tổng diện tích là 550,2m² được hộ gia đình ông H khai hoang từ năm 1983 và quản lý sử dụng từ đó đến nay. Năm 1993 khi Nhà nước có chủ trương đăng ký theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì ông H kê khai đăng ký phần đất nêu trên, cụ thể là thửa đất số 66, tờ bản đồ số 8, diện tích 530m². Đến ngày 19/6/2017 hộ gia đình ông H được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 167972 với thông tin thửa đất số 291 (số đo mới là thửa số 515), tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m². Từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019, ông H tách thửa đất số 515 thành 04 thửa đất mới (thửa số 514, thửa số 583, thửa số 584, thửa số 585), đều do ông đứng tên chủ hộ sử dụng đất. Hiện nay, thửa đất số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích 133,7m² đã được hộ gia đình ông H tặng cho con trai là anh Phạm Phú C theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 06/9/2017 tại Văn phòng công chứng Phước Sơn; thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m² đã được hộ gia đình ông H tặng cho con trai là anh Phạm Quốc T1 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 21/5/2019 tại Văn phòng công chứng H; thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16, diện tích 99,5m² đã được hộ gia đình ông H tặng cho con trai là anh Phạm Công C1 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 21/5/2019 tại Văn phòng công chứng H. Do vậy, ông H không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam trình bày:

+ Về nguồn gốc sử dụng đất và quá trình biến động thửa đất: Hộ ông Phạm Công H sử dụng đất được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 167972 ngày 19/6/2017 thửa đất số 291, tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m², gồm 200m² đất ở, 350,2m² đất trồng cây lâu năm, tại khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Thửa đất số 291, tờ bản đồ số 16 nói trên có số đo mới là thửa đất số 515, tờ bản đồ số 16 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H chỉnh lý biên động ngày 16/8/2017. Quá trình sử dụng đất, hộ ông Phạm Công H lập thủ tục xin chuyển mục đích sử

dụng đất và được UBND thành phố H ban hành các Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 cho phép chuyển 101,5m² đất trồng cây lâu năm (có nguồn gốc vườn, ao) sang đất ở và Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 cho phép chuyển 229,1m² đất trồng cây lâu năm (có nguồn gốc vườn, ao) sang đất ở. Vậy, thửa đất số 515, tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m² nói trên có diện tích đất ở là 530,6m², đất trồng cây lâu năm là 19,6m².

+ Quá trình tiếp nhận và căn cứ, giải quyết hồ sơ theo thẩm quyền: Ngày 03/8/2017, hộ ông Phạm Công H lập thủ tục tách thửa đất số: 515, tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m² nói trên thêm 01 thửa đất mới: Thửa đất số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích 133,7m² (gồm 114,1m² đất ở, 19,6m² đất trồng cây lâu năm), địa chỉ khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Ngày 24/01/2019, hộ ông Phạm Công H tiếp tục lập thủ tục tách thửa đất số 515, tờ bản đồ số 16, diện tích 416,5m² thành 03 thửa đất mới: Thửa đất số 583, diện tích 120,7m²; thửa đất số 584, diện tích 99,5m²; thửa đất số 585, diện tích 196,3m², với thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất theo mẫu 11/ĐK; Trích đo địa chính các thửa đất nói trên do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H thực hiện; Giấy ủy quyền của ông Phạm Công H cho ông Huỳnh Thanh Q được Văn phòng Công chứng H chứng thực số 1200, quyền số 01/SCT/CK,ĐC ngày 18/12/2018; Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 4/7/2017 và Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố H về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (kèm theo Trích lục bản đồ thửa đất); Giấy chứng nhận gốc số CH 167972 ngày 19/6/2017 do UBND thành phố H cấp cho hộ ông Phạm Công H. Sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H đã thực hiện trích đo địa chính, hoàn thiện ký xác nhận và trình hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam. Qua xem xét kết quả thẩm định hồ sơ của Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam; căn cứ Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 37 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UB ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị khác có liên quan trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam, xét thấy hồ sơ đảm bảo quy định pháp luật nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam đã ký, cấp các Giấy chứng nhận số CH 152595 ngày 30/8/2017 (thửa đất số 514, diện tích 133,7m²), số CP 366473 (thửa đất số 583, diện tích 120,7m²), số CP 366474 (thửa đất số 584, diện tích 99,5m²), số CP 366475 (thửa đất số 585, diện tích 196,3m²) cùng ngày 22/02/2019 cho hộ ông Phạm Công H tại Khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Từ nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam khẳng định việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tách thửa cho hộ ông Phạm Công H và cấp các GCN QSD đất đối với các thửa đất nêu trên là đúng quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam trình bày:

+ Về nguồn gốc sử dụng đất: Hộ ông Phạm Công H sử dụng đất được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận số CH 167972 ngày 19/6/2017 tại thửa đất số 291 (thửa đất mới là 515), tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị là 530,6m², đất trồng cây lâu năm là 19,6m², địa chỉ thửa đất khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình sử dụng đất, hộ ông Phạm Công H lập thủ tục xin tách thửa đất số 515, tờ bản đồ số 16 nói trên thành 04 thửa đất mới và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận, cụ thể: + Thửa đất số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích: 133,7m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị là 114,1m², đất trồng cây lâu năm là 19,6m² tại Giấy chứng nhận số: CH 152595 ngày 30/8/2017. + Thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16, diện tích 99,5m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị tại Giấy chứng nhận số: CP 366474 ngày 22/02/2019); + Thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị tại Giấy chứng nhận số CP 366473 ngày 22/02/2019 + Thửa đất số 585, tờ bản đồ số 16, diện tích 99,5m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị tại Giấy chứng nhận số CP 366474 ngày 2/02/2019.

+ Quá trình tiếp nhận và căn cứ, giải quyết hồ sơ theo thẩm quyền: Năm 2017, hộ ông Phạm Công H lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho Phạm Phú C đối với thửa đất số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích: 133,7m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị là 114,1m², đất trồng cây lâu năm là 19,6m² tại Giấy chứng nhận số CH 152595 ngày 30/8/2017 và được Văn phòng Công chứng Phước Sơn công chứng số: 2099, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/9/2017. Năm 2019, hộ ông Phạm Công H tiếp tục lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Phạm Công C1 đối với thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16, diện tích 99,5m² tại Giấy chứng nhận số CP 366474 ngày 22/02/2019 và ông Phạm Quốc T1 đối với thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m² tại Giấy chứng nhận số CP 366473 ngày 22/02/2019 và được Văn phòng Công chứng H công chứng số: 02144, 02143, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/5/2019. Sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, xét thấy hồ sơ đảm bảo quy định pháp luật hiện hành (các thửa đất nói trên không bị kê biên để thi hành án, không có văn bản ngăn chặn của cơ quan có thẩm quyền) nên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H có Phiếu chuyển thông tin địa chính qua cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính. Sau khi các bên liên quan thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H đã chỉnh lý biên động tặng cho quyền sử dụng đất từ hộ ông Phạm Công H sang các ông: Ông Phạm Phú C tại 26/9/2017; ông Phạm Quốc T1 tại Giấy chứng nhận số CP 366473 ngày 22/02/2019 đối với thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16 và ông Phạm Công Cương tại Giấy chứng nhận số CP 366474 ngày 22/02/2019 đối với thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16 nói trên vào ngày 29/5/2019. Từ nội dung trên, Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam nhận thấy việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H chỉnh lý biên động sang tên từ hộ ông Phạm Công H sang ông Phạm Phú C, ông Phạm Quốc T1 và ông Phạm Công C1 là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điểm a, Khoản 1 Điều 18 và Điều 19 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị N, Phạm Thị T, Phạm Thị T1, ông Phạm D, bà Võ Thị X, anh Phạm Công T trình bày:* Các ông bà đều thống nhất nguồn gốc diện tích đất tranh chấp 550,2m² có nguồn gốc do ông Phạm Công H, bà Quảng Thị D cùng ông Phạm Công B tạo lập, để lại và được xác định là di sản thừa kế của ông Phạm Công B. Nay các ông bà thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị N như nội dung bà N đã trình bày tại phiên tòa. Các bà Phạm Thị N, Phạm Thị T, Phạm Thị T1 có yêu cầu được hưởng chung phần di sản thừa kế đối với bà Phạm Thị N. Ông Phạm D, bà Võ Thị X và anh Phạm Công T đều có ý kiến: phân thừa kế mà các ông bà được nhận thì các ông bà thống nhất sẽ nhường lại phần tài sản đó cho các đồng thừa kế gồm các bà Phạm Thị N, Phạm Thị N, Phạm Thị T và Phạm Thị T1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: Nguyễn Thị Nhì, Phạm Phú C, Phạm Công C1, Phạm Công M, Phạm Quốc T1, thống nhất với trình bày và đề nghị của bị đơn ông Phạm Công H.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Hà Thị D trình bày:* Nguồn gốc các thửa đất mà ông H đang chiếm hữu, sử dụng do cha mẹ chồng cụ D là cố Phạm Công H (chết năm 1969) và cố Quảng Thị D (chết năm 1972) cùng chồng cụ D là cụ Phạm Công B (chết năm 1976, là người con duy nhất của cố H và cố D) tạo lập và sử dụng, khi cụ D về làm dâu đã có những thửa đất này. Sau khi cố H và cố D chết đất do vợ chồng cụ B, cụ D quản lý, sử dụng, được một thời gian thì cụ B chết nên Cụ cùng các con quản lý, sử dụng đất. Năm 1993, ông H đi làm ăn xa trở về xin Cụ làm nhà ở nhờ trên một phần đất vì tin tưởng và tạo điều kiện cho con có nhà ở nên Cụ và các đồng thừa kế đồng ý. Sau đó, Cụ muốn các con đều có phần nhà đất nên bàn với ông H chia đều đất nhưng ông H không đồng ý nên nay Cụ yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với toàn bộ phần diện tích đất gia đình ông H đang chiếm hữu, sử dụng, toàn bộ tài sản và kỹ phần thừa kế của Cụ thì Cụ đồng ý nhường cho 04 người con gái.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố H trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 291, tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m² loại đất ở và đất trồng cây lâu năm do UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 167972 ngày 19/6/2017 cho hộ ông Phạm Công H là thuộc trường hợp Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định. Hồ sơ 299/TTg thể hiện thửa 291 là một phần thửa 183, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.595m² loại đất thổ cư do cụ Hà Thị D kê khai, sử dụng.

Hồ sơ Nghị định 64/CP thể hiện thửa đất số 66, tờ bản đồ số 8, diện tích 530m², loại đất thổ cư do ông Phạm Công H kê khai, sử dụng và ngày 13/12/1999, UBND thị xã H (nay là TP H) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 683965 cho hộ ông Phạm Công H tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 8, diện tích 530m², loại đất ở + vườn. Ngày 07/4/2017, hộ ông H có đơn xin chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố. Ngày 05/5/2017, UBND thành phố H ban hành Thông báo số 366/TB-UBND về việc giải quyết

đơn đề nghị chỉnh lý biến động diện tích đất; theo đó, UBND thành phố H thông nhất cho phép hộ ông Phạm Công H được chỉnh lý biến động tăng diện tích theo hiện trạng đang sử dụng. Phần diện tích tăng thêm là 20,2m² được xác định là đất trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở. Ngày 25/5/2017, hộ ông Phạm Công H lập Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận và được UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 về việc thu hồi và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 167972 ngày 19/6/2017 cấp cho hộ ông Phạm Công H đối với thửa đất số 291, tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m². Như vậy, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông Phạm Công H là đúng quy định của pháp luật.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 16/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 166, 203 Luật đất đai năm 2013; các Điều 609, 610, 612, 613, 616, 618, 623, 649, 650, 651, 652, 658, 660, 680 Bộ luật D sự 2015; các Điều 12, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị N về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và hủy quyết định cá biệt” đối với bị đơn ông Phạm Công H:

1. Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 167972 (số vào sổ: CH 01547) đối với thửa đất số 291 (số đo mới là thửa số 515), tờ bản đồ số 16, diện tích 550,2m² do UBND thành phố H cấp cho hộ ông Nguyễn Công H vào ngày 19/6/2017.

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 366473 (số vào sổ cấp GCN: cs 02024) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2019 cho hộ ông Phạm Công H đối với thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m², loại đất ở tại đô thị; địa chỉ thửa đất: Khối T Đông, phường Cẩm Nam, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

3. Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m² giữa bên chuyển nhượng là ông Phạm Công H, bà Nguyễn Thị Nhì và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm Quốc T1 được Văn phòng công chứng H chứng nhận ngày 21/5/2019 (Số công chứng: 02143, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD) vô hiệu.

4. Hủy phần chỉnh lý biến động ngày 29/5/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H về việc hộ ông Phạm Công H tặng cho ông Phạm Quốc T1 đối với thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16, diện tích 120,7m² (trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP

366473 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho hộ ông Phạm Công H ngày 2/02/2019).

5. Phân chia tài sản thừa kế như sau:

5.1. Giao cho ông Phạm Công H được quyền sở hữu diện tích đất 429,5m², cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất, gồm:

- Thửa đất số 585, tờ bản đồ số 16, diện tích 196,3m², loại đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất: Khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Thửa đất số 514, tờ bản đồ số 16, diện tích đất 133,7m² (trong đó có 141,1m² đất ở đô thị, 19,6m² đất trồng cây lâu năm); địa chỉ thửa đất: Khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16, diện tích 99,5m², loại đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất: Khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (Kèm theo sơ đồ, bản vẽ).

5.2. Giao cho các đồng thừa kế gồm: Bà Phạm Thị N, Phạm Thị T, Phạm Thị T1 được quyền sở hữu diện tích đất 120,7m², loại đất ở đô thị, tại thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16; địa chỉ thửa đất: Khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (Kèm theo sơ đồ, bản vẽ).

6. Ông Phạm Công H có nghĩa vụ bồi trả giá trị bằng tiền cho các bà Phạm Thị N, Phạm Thị T, Phạm Thị T1, với tổng số tiền là 522.218.000 đồng.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị N được miễn nộp tiền án phí.

- Ông Phạm Công H phải chịu 21.222.000 đồng.

- Các bà Phạm Thị N, Phạm Thị T, Phạm Thị T1 mỗi người phải chịu 14.302.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án thì hàng

tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật D sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Nguyên đơn (bà Phạm Thị N) và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (là anh chị em của bà N) kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm vì những lý do sau đây:

+ Tòa án cấp sơ thẩm xác định toàn bộ diện tích đất ông H đứng tên, kê khai là di sản của cha mẹ các Ông Bà (cụ B và cụ D) là không đúng mà đây là di sản của riêng cụ B do cha mẹ cụ B để lại, có chăng thì cụ D chỉ có công bồi đắp, tôn tạo;

+ Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng cụ D đã tặng cho ông H quyền sử dụng đất mà ông H đứng tên là không đúng vì khi còn sống cụ D có ý chia đều đất và nhường toàn bộ phần của Cụ cho 4 người con gái.

+ Số tiền chuyển mục đích sử dụng đất từ đất cây lâu năm thành đất ở Tòa án cấp sơ thẩm không chia đều theo kỹ phần thừa kế được hưởng mà buộc 4 người trả lại cho ông H toàn bộ số tiền 103.297.685 đồng là không đúng.

+ Tòa án cấp sơ thẩm cho ông H hưởng 1 kỹ phần thừa kế về công sức gìn giữ, quản lý di sản là không đúng vì ông H đã được hưởng lợi khi ở nhà đất và ngoài ông H còn cụ D sinh sống trên đất.

+ Yêu cầu được hưởng chung kỹ phần thừa kế bằng hiện vật.

- Bị đơn (ông Phạm Công H) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vợ con ông Phạm Công H) kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm vì:

+ Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất Ông kê khai là di sản thừa kế của cha là không đúng vì Công văn ngày 27/5/2020 UBND thành phố H đã khẳng định đất gia đình Ông đang ở “thuộc trường hợp nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân theo quy định của pháp luật”, đồng thời UBND thành phố H cũng khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình Ông là đúng pháp luật;

+ Cha của Ông chết từ năm 1976, mẹ Ông là người quản lý, sử dụng đất và mẹ Ông đã định đoạt cho Ông một phần thừa đất và Ông đã kê khai;

+ Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chia thừa kế diện tích đất gia đình Ông kê khai, quản lý còn diện tích mẹ Ông kê khai và đã chuyển nhượng và cho con thì không chia là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Nguyên đơn, Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có kháng cáo) giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm hủy *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số sê ri CP 366473 (số vào sổ: CS02024)* do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Phạm Công H ngày 22/02/2019 (chỉnh lý, sang tên anh Phạm Quốc T1 - con ông H ngày 29/5/2019) đối với thửa đất số 583, tờ bản đồ số 16 diện tích 120,7m² loại đất ở đô thị tại khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, đồng thời chia thừa kế bằng hiện vật giao thừa đất này cho các bà Phạm Thị N, Phạm Thị N, Phạm Thị T, Phạm Thị T1. Tuy nhiên vào ngày 29/5/2019 anh Phạm Quốc T1 được chỉnh lý, sang tên thửa đất 583 từ ông H thì cùng ngày 29/5/2019 tại Văn phòng công chứng H, anh T1 ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 583 này cho bà Lê Thị T, Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã thiếu kiểm tra nên không phát hiện để đưa bà Lê Thị T vào tham gia tố tụng nên giao thừa đất số 583 cho các bà Phạm Thị N, Phạm Thị N, Phạm Thị T, Phạm Thị T1 là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị T, đồng thời không thể thi hành án; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao về thụ lý, giải quyết lại vụ án.

- Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ việc

hỏi và tranh luận; căn cứ ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến của vị đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế bằng hiện vật đối với 4 thửa đất tại khối T Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, cụ thể: Giao cho ông Phạm Công H được quyền sử dụng 3 thửa đất số 514, 584 và 585 tờ bản đồ số 16; giao cho các bà Phạm Thị N, Phạm Thị N, Phạm Thị T và Phạm Thị T1 quyền sử dụng thửa đất số 583 tờ bản đồ số 16 {anh Phạm Quốc T1 được chỉnh lý, sang tên thửa đất 583 từ cha là ông Phạm Công H ngày 29/5/2019 tại trang sau của *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* số sêri CP 366473 (số vào sổ: CS02024) mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Phạm Công H ngày 22/02/2019}; tuy nhiên, cùng ngày 29/5/2019 tại Văn phòng công chứng H, anh T1 ký *Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*, chuyển nhượng thửa đất 583 cho bà Lê Thị T (CMND số 205772847 cấp tại Công an tỉnh Quảng Nam; trú tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam) nên nếu trường hợp cấp phúc thẩm vẫn chia thừa kế bằng hiện vật giao thửa đất 583 này thì không thể thi hành án; do đó, cấp phúc thẩm xét cần phải hủy Bản án sơ thẩm để thụ lý, giải quyết lại vụ án đưa bà Lê Thị T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Mặc dù anh Phạm Quốc T1 ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 583 cho bà Lê Thị T ngày 29/5/2019, nhưng chưa làm thủ tục chỉnh lý, sang tên bà T và trong quá trình Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án sau đó (thụ lý ngày 23/8/2019) thì ông Phạm Công H và anh Phạm Quốc T1 (anh Phạm Công C1 cũng đã chuyển nhượng thửa đất 584 cho bà Lê Thị T ngày 29/5/2019) không trình bày sự việc với Tòa án nên Thẩm phán xét xử sơ thẩm vụ án này không có lỗi khi bản án sơ thẩm bị hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hoàn trả:

2.1. Bà Phạm Thị N 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Ngô Tấn Sỹ nộp thay) theo B lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002619 ngày 05/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

2.2. Bà Phạm Thị T 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Ngô Tấn Sỹ nộp thay) theo B lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002620 ngày 05/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

2.3. Bà Phạm Thị T1 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Ngô Tấn Sỹ nộp thay) theo B lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002621 ngày 05/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả

2.4. Ông Phạm Công H 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo B lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002615 ngày 05/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

2.5. Anh Phạm Quốc T1 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo B lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002616 ngày 05/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

2.6. Anh Phạm Công C1 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo B lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002617 ngày 05/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao -Vụ giám đốc kiểm tra II;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (để biết);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân